

Số: **5829**/QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày **11** tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển vào học các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng chính quy bổ sung đợt 1 năm 2026 của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐĐHTN ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 03/NQ-HĐĐHTN ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 887/ĐHTN-ĐT&QLNH ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc hướng dẫn triển khai công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2356/QĐ-ĐHTN ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Tờ trình số 98/TTr-PHĐB ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên về việc đề nghị phê duyệt điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng chính quy bổ sung đợt 1 năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng tuyển sinh Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên về việc xét định điểm trúng tuyển đại học, cao đẳng chính quy bổ sung đợt 1 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo và Quản lý người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển vào học các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng chính quy bổ sung đợt 1 năm 2026 của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Đối với các ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non:

Điểm trúng tuyển là điểm quy đổi tương đương các phương thức xét tuyển về điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông; đã bao gồm điểm cộng, điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có), điểm trúng tuyển tính theo thang điểm 30.

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành xét tuyển	Điểm trúng tuyển
1	7140201	Giáo dục Mầm non (Trình độ đại học)	7140201	Giáo dục Mầm non	23,66
2	7140202	Giáo dục Tiểu học (Trình độ đại học)	7140202	Giáo dục Tiểu học	25,29
3	51140201	Giáo dục Mầm non (Trình độ cao đẳng)	51140201	Giáo dục Mầm non	22,50

2. Đối với đào tạo trình độ cao đẳng ngành Điều dưỡng:

Điểm trúng tuyển là điểm trung bình cộng các môn trong tổ hợp xét tuyển tính theo kết quả học tập năm lớp 10, 11, 12; đã bao gồm điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có).

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành xét tuyển	Điểm trúng tuyển
1	6720301	Điều dưỡng (Trình độ cao đẳng)	6720301	Điều dưỡng	9,27

Danh sách thí sinh trúng tuyển đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Thí sinh trúng tuyển có tên ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên và Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đào tạo và Quản lý người học, Giám đốc Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT&QLNH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



TS. Nguyễn Văn Tảo

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON HỆ CHÍNH QUY BỔ SUNG ĐỢT 1 NĂM 2026
CỦA PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số 5829/QĐ-ĐHTN ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Đại học Thái Nguyên)

1. Hệ đại học (Giáo dục Mầm non)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
1	011308001086	VƯƠNG TRÂM ANH	09/01/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	C03	25.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
2	011308007276	LÒ THỊ QUỲNH CHI	01/12/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	B03	24.99	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
3	011307006989	QUẢNG THỊ NGỌC DUYÊN	01/08/2007	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	B03	24.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
4	011304005826	LÒ THỊ HOA	19/11/2004	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	C04	24.84	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
5	012308001911	LÒ THỊ PHƯƠNG HỒNG	22/08/2008	Nữ	Dao	7140201	Giáo dục Mầm non	C04	24.6	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
6	040308010726	LƯƠNG THỊ KHÁNH HUYỀN	09/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	X01	25.08	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
7	011308001146	VŨ KHÁNH HUYỀN	21/10/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	C03	23.66	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
8	034308005585	NGUYỄN THỊ LÀI	21/10/2008	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	C04	23.74	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
9	017308003955	HÀ THỊ KHÁNH LINH	15/06/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	X01	25.04	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
10	033307007264	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÁT	16/08/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	B08	24.09	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
11	011307006711	TRẦN THU TRANG	23/08/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	B08	25.46	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
12	011208006584	MÙA QUANG TRUNG	14/04/2008	Nam	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	C03	24.6	100	Xét theo điểm thi THPT
13	012308006919	HOÀNG THỊ TUYẾT	26/02/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	C04	24.25	100	Xét theo điểm thi THPT
14	011308003352	LƯỜNG THỊ THANH TUYẾT	02/12/2008	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	C03	24.25	100	Xét theo điểm thi THPT



2. Hệ đại học (Giáo dục Tiểu học)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
1	011208004991	TRIỆU KHẢI BÌNH	02/06/2008	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	C00	26.11	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
2	011301006501	DƯƠNG NGỌC HÀ	25/12/2001	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	C00	25.97	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
3	011208001663	LÒ XUÂN HÙNG	19/02/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	C00	25.47	100	Xét theo điểm thi THPT
4	012308007515	HÀ KHÁNH LY	03/05/2008	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	C03	26.2	100	Xét theo điểm thi THPT
5	052308005540	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	13/01/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	A00	26.43	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
6	012307007325	VÌ THỊ NGỌC	18/05/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	C00	25.97	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
7	011208006997	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	12/04/2008	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	A00	25.79	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
8	040308008719	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	03/04/2008	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	A00	25.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
9	004308001283	LÊ THỊ THẢO	13/12/2008	Nữ	Tây	7140202	Giáo dục Tiểu học	C00	25.29	100	Xét theo điểm thi THPT
10	015308006306	NÔNG THUỶ VÂN	01/03/2008	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	C00	25.31	100	Xét theo điểm thi THPT
11	011208008616	QUẢNG TUẤN VIỆT	12/06/2008	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	C00	25.57	100	Xét theo điểm thi THPT

3. Hệ cao đẳng (Giáo dục Mầm non)

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
1	011308007492	LÒ THỊ DIỆP ANH	28/08/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	D01	23.08	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
2	011307002678	PHÀNG THỊ BIA	09/09/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	23.48	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
3	011308006606	ĐÀM NGỌC CHÂM	24/04/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	22.68	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
4	011308002473	THẢO THỊ DÂY	20/11/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	24.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
5	011308002908	ĐIỀU HOÀI DUYÊN	08/05/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	C04	23.58	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

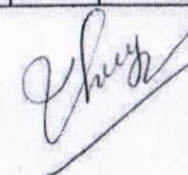
Handwritten signature

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
6	011304000795	HOÀNG THỊ DUYÊN	07/05/2004	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	C19	23.11	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
7	011305008649	LÒ THU HÀ	03/01/2005	Nữ	Xinh-mun	51140201	Giáo dục Mầm non	C19	23.59	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
8	011308007086	NGUYỄN THỊ MỸ HẢO	26/12/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	23.19	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
9	011306002968	LÒ THỊ HUỆ	17/11/2006	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	C19	23.16	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
10	011308004427	LÊ KHÁNH HUYỀN	20/10/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	24.05	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
11	011308007176	LÒ VỊ THỊ BÍCH HUYỀN	23/07/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	C04	22.63	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
12	011306000608	ĐỖ KHÁNH LINH	29/09/2006	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	C19	23.23	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
13	011308001913	NGUYỄN THÚY LINH	09/05/2008	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	C04	22.68	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
14	011307000704	HẠNG THỊ LÝ	22/02/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	B03	25.04	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
15	011308003093	LÙ THỊ MINH	08/09/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	X01	23.4	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
16	011307004660	SÙNG THỊ NÀ	20/09/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	22.96	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
17	011308005652	LƯỜNG THỊ NGÂN	03/10/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	X01	23.39	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
18	011308006118	LÒ YẾN NHI	22/09/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	22.97	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
19	011308002030	TÔNG THỊ NHI	06/04/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	24.78	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
20	011306000183	CHÁO THỊ HỒNG NHUNG	23/04/2006	Nữ	Dao	51140201	Giáo dục Mầm non	C20	24.05	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
21	011308001727	VŨ NGỌC OANH	13/06/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	23.63	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
22	011308006313	GIẢNG THỊ SÚ	22/02/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	B08	23.63	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
23	011307008726	MÙA THỊ SUNG	20/06/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	X01	24.06	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
24	011308007979	LƯỜNG PHƯƠNG THẢO	01/07/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	X01	25.67	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
25	011308003477	LÒ THỊ THANH THẢO	23/04/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	X01	25.29	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

Thuy

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
26	011308001705	LÝ KIM THU	06/09/2008	Nữ	Hà Nhì	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	23	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
27	011308007072	MÙA THỊ THƯƠNG	23/11/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	23.08	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
28	011307002909	LÒ THỊ THUÝ	09/01/2007	Nữ	Xinh-mun	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	22.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
29	011308006852	VÀNG THỊ THỦY	04/03/2008	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	24.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
30	011306007675	THÀO THỊ TRANG	04/05/2006	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	B08	23.54	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
31	011308003782	QUẢNG BẢO UYÊN	10/01/2008	Nữ	Thái	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	22.95	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
32	064308011711	BÙI THỊ MINH VI	07/12/2008	Nữ	Mường	51140201	Giáo dục Mầm non	X01	22.64	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
33	011308003559	LỤC THỊ PHI YÊN	31/12/2008	Nữ	Hoa	51140201	Giáo dục Mầm non	C03	22.53	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

Danh sách ấn định 58 thí sinh.



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG HỆ CHÍNH QUY BỔ SUNG ĐỢT 1 NĂM 2026
CỦA PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-DHTN ngày tháng 9 năm 2026 của Đại học Thái Nguyên)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm TB các môn theo tổ hợp xét tuyển	Điểm UTĐT	Điểm UTKV	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
1	SÙNG THỊ ÁNH	11/11/2008	Nữ	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.78	2	0.75	9.53	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
2	POÔNG DUY BĂNG	23/01/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.64	2	0.75	9.39	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
3	VÀNG THỊ DĂNG	13/11/2008	Nữ	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.77	2	0.75	9.52	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
4	SÙNG A DINH	12/03/2008	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	B00	6.78	2	0.75	9.53	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
5	SÙNG A DÔNG	26/02/2006	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	B00	6.59	2	0.75	9.34	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
6	GIÀNG THỊ DUA	20/07/2008	Nữ	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.73	2	0.75	9.48	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
7	LÒ MINH ĐỨC	16/06/2005	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	A02	6.59	2	0.75	9.34	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
8	VÌ THỊ DUYÊN	12/10/2008	Nữ	Kho Mú	6720301	Điều dưỡng	C03	6.73	2	0.75	9.48	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
9	LÒ THỊ THU HẠ	03/04/2008	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.61	2	0.75	9.36	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
10	QUẢNG THU HẠ	27/01/2007	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.59	2	0.75	9.34	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
11	CẢ THỊ HĂNG	01/09/2007	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.52	2	0.75	9.27	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
12	LÒ THỊ HIỀN	10/04/2008	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.66	2	0.75	9.41	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
13	LÝ THÚY HOA	04/10/2008	Nữ	Hà Nhì	6720301	Điều dưỡng	C03	6.76	2	0.75	9.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
14	LÒ MINH HOÀNG	08/11/2002	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	A00	6.66	2	0.75	9.41	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
15	QUẢNG VĂN HÙNG	16/11/2008	Nam	Kháng	6720301	Điều dưỡng	C03	6.77	2	0.75	9.52	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

Chức

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm TB các môn theo tổ hợp xét tuyển	Điểm UTĐT	Điểm UTKV	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
16	LÒ VĂN HUY	15/09/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.52	2	0.75	9.27	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
17	THẢO A KỶ	24/11/2008	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.66	2	0.75	9.41	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
18	LÒ THỊ LAN	13/01/2007	Nữ	Lao	6720301	Điều dưỡng	C03	6.74	2	0.75	9.49	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
19	QUẢNG THỊ LAN	07/07/2008	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.70	2	0.75	9.45	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
20	QUẢNG VĂN MẠNH	30/08/2005	Nam	Kháng	6720301	Điều dưỡng	C03	6.67	2	0.75	9.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
21	QUẢNG QUÝ MINH	12/12/2003	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.70	2	0.75	9.45	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
22	LÒ THỊ YẾN NHI	26/05/2008	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	D08	6.76	2	0.75	9.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
23	LÒ THỊ NHI	09/08/2006	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	A02	6.61	2	0.75	9.36	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
24	TRẦN THỊ YẾN NHI	14/10/2007	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	D01	6.54	2	0.75	9.29	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
25	PHÙNG CHU NGỌC NHƯ	26/01/2008	Nữ	Kinh	6720301	Điều dưỡng	C03	8.71		0.75	9.46	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
26	LY THỊ NHUNG	08/08/2007	Nữ	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.68	2	0.75	9.43	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
27	QUẢNG THỊ NHUNG	08/05/2008	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	B00	6.67	2	0.75	9.42	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
28	VŨ THỊ PÀ	02/04/2007	Nữ	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.80	2	0.75	9.55	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
29	LƯỜNG NHƯ QUỲNH	09/07/2003	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.72	2	0.75	9.47	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
30	LÒ THỊ SANG	22/05/2007	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.69	2	0.75	9.44	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
31	THẢO A SINH	29/09/2007	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.69	2	0.75	9.44	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
32	HỒ A SINH	30/08/2008	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.52	2	0.75	9.27	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
33	HÀNG A THÁI	06/08/2008	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	A00	6.72	2	0.75	9.47	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
34	TÔNG VĂN THẮNG	30/10/2002	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	A02	6.58	2	0.75	9.33	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

Chức

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành trúng tuyển	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm TB các môn theo tổ hợp xét tuyển	Điểm UTĐT	Điểm UTKV	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
35	VŨ A THANH	06/09/2005	Nam	Hmông	6720301	Điều dưỡng	C03	6.66	2	0.75	9.41	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
36	HOÀNG THÁI THỊNH	02/01/2007	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	D01	6.68	2	0.75	9.43	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
37	LÀU THỊ TÌNH	11/02/2006	Nữ	Hmông	6720301	Điều dưỡng	B00	6.76	2	0.75	9.51	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
38	HOÀNG NGỌC TRÂM	03/12/2008	Nữ	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.52	2	0.75	9.27	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
39	MÀO XUÂN TRƯỞNG	02/12/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.62	2	0.75	9.37	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
40	LÊ QUỐC VIỆT	18/12/2008	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	A00	6.54	2	0.75	9.29	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)
41	LÒ VĂN VINH	23/02/2002	Nam	Thái	6720301	Điều dưỡng	C03	6.58	2	0.75	9.33	200	Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ)

Danh sách ấn định 41 thí sinh.

Chức vụ